

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật.*

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Quyết định này quy định chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên học các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hoá - nghệ thuật công lập và ngoài công lập, gồm: Nhạc công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, diễn viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, nghệ thuật ca trù, nghệ thuật bài chòi, biểu diễn nhạc cụ truyền thống.

**Điều 2. Chế độ giảm học phí**

1. Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật công lập được giảm 70% học phí.

2. Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật ngoài công lập được giảm mức học phí không vượt quá mức quy định của các ngành đào tạo tương ứng trong các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật công lập.

**Điều 3. Chế độ bồi dưỡng nghề**

1. Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật công lập được hưởng chế độ bồi dưỡng nghề với mức bằng 40% suất học bổng khuyến khích toàn phần/tháng.

2. Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật ngoài công lập được hưởng chế độ bồi dưỡng nghề không vượt quá mức quy định của các ngành đào tạo tương ứng trong các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật công lập.

3. Chế độ bồi dưỡng nghề quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này chỉ áp dụng đối với những tháng học sinh, sinh viên học tập và được trả vào đầu tháng.

#### **Điều 4. Chế độ trang bị học tập**

Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật công lập được trang bị trang phục học tập và cấp một năm 1 lần, cụ thể như sau:

1. Hai (02) bộ quần áo tập;
2. Bốn (04) đôi giày vải;
3. Bảy (07) đôi tất.

#### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

1. Các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật công lập dự toán kinh phí để thực hiện chế độ ưu đãi được quy định tại các điều 2, 3 và 4 của Quyết định này và bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm dành cho đào tạo, trình cơ quan chủ quản cấp trên phê duyệt theo quy định của pháp luật. Các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi theo số lượng người học thực tế và phải thực hiện chế độ ưu đãi đúng mục đích.

2. Nhà nước bố trí kinh phí trực tiếp cho các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật công lập để thực hiện chế độ ưu đãi quy định tại các điều 2, 3 và 4 của Quyết định này.

3. Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ chế độ giảm học phí, bồi dưỡng nghề quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này cho học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hoá - nghệ thuật ngoài công lập.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2014.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm rà soát, đánh giá các ngành nghề truyền thống và đặc thù cần ưu tiên, ưu đãi để đề xuất với Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành ở những năm tiếp theo.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). **140**



**Vũ Đức Đam**